

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BỐ TRẠCH  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2024/DS - ST

Ngày: 20 - 9 - 2024

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Phú Quảng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Dương Quốc Phòng và bà Nguyễn Thùy Hương.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Trương Thị Hiền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà:** Ông Phan Mạnh Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 37/2024/TLST – DS ngày 19 tháng 7 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐXXST - DS, ngày 29 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

I/ Nguyên đơn:

1. Công ty Cổ phần M; địa chỉ: Tầng 12, Tòa nhà V, số 9 Duy Tân, phường D Hậu, Quận C, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Công T – Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Duy T – Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ miền Bắc (theo Văn bản ủy quyền số: 02/2024/UQ - GD của Giám đốc Công ty Cổ phần M).

Người đại diện theo ủy quyền lại:

Ông Văn Đức H – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

Ông Lê Văn C – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

Ông Nguyễn Đức T - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

Cùng địa chỉ: Số 112 đường P, phường P, Quận H, thành phố Đà Nẵng, có mặt tại phiên toà.

2. Ngân hàng TMCP V; địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức V – Chức vụ: Tổng giám đốc V.

Người đại diện theo ủy quyền lại:

Ông Đỗ Hoàng L – Chức vụ: Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ khách hàng doanh nghiệp và xử lý nợ pháp lý khối Quản lý rủi ro - V.

Bà Trịnh Thị Thanh H - Chức vụ: Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ khách hàng cá nhân - Khối Quản lý rủi ro - V.

Ông Nguyễn Hồng B – Chức vụ: Trưởng phòng – Phòng xử lý nợ phản ứng nhanh KHCN Miền Bắc – Trung tâm thu hồi nợ khách hàng cá nhân - Khối Quản lý rủi ro - V.

Người đại diện theo ủy quyền lại:

Ông Đào Tùng L – Chuyên viên xử lý nợ.

Bà Nguyễn Thị Ngọc T – Chuyên viên xử lý nợ.

Cùng địa chỉ: Số 108 Đường T, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, có đơn xin xét xử vắng mặt.

II/ Bị đơn: Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn D, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có đơn xin xét xử vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 08/7/2024, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn Công ty Cổ phần M do ông Lê Văn C là đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Theo (các) Hợp đồng cho vay ký giữa Ngân hàng TMCP V với Ông Hoàng Văn H, Ông H đã có quan hệ tín dụng với Ngân hàng TMCP V, cụ thể theo (các) Hợp đồng dưới đây:

+ Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2104083589225 ngày 09/04/2021, số tiền cho vay: 600.000.000 đồng. Lãi suất cho vay trong hạn và cơ chế điều chỉnh lãi suất: Được bên Ngân hàng và bên vay thoả thuận theo cung cầu vốn thị trường: 8,49%, lãi suất cho vay trong hạn được cố định 06 tháng kể từ ngày 10/4/2021. Hết thời hạn 06 tháng, lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 10/10/2021. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng mức: Lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng đối với khoản vay có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 10 tháng được bên Ngân hàng công bố có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 3,5%/năm. Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn: Bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên

số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

+ Hợp đồng cho vay số LD2204200297 ngày 11/02/2022, số tiền cho vay: 100.000.000 đồng.

+ Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 08/04/2021, số tiền cho vay: 30.000.000 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Ông Hoàng Văn H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 06/02/2023 nên toàn bộ (các) khoản nợ đã chuyển sang quá hạn và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng.

Ngày 30/05/2024, Ngân hàng TMCP V đồng ý bán và Công ty cổ phần M (sau đây gọi tắt là “Công ty M”) đồng ý mua một phần khoản nợ phát sinh theo (các) Hợp đồng tín dụng/Hợp đồng cho vay ký giữa Ngân hàng TMCP V với Ông Hoàng Văn H, cụ thể như sau: Một phần (90%) khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2104083589225 ngày 09/04/2021, Hợp đồng cho vay số LD2204200297 ngày 11/02/2022 và toàn bộ (100%) khoản nợ phát sinh theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 08/04/2021. Căn cứ vào quy định của pháp luật, Công ty M kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ của Ngân hàng TMCP V phát sinh từ các hợp đồng này và các biện pháp bảo đảm kèm theo. Trong đó, có quyền thực hiện khởi kiện khách hàng vay, bên có nghĩa vụ trả nợ, bên bảo đảm tại Tòa án theo quy định pháp luật. Đồng thời, Ngân hàng TMCP V tiếp tục là chủ nợ và bên nhận bảo đảm tương ứng với phần khoản nợ chưa bán cho Công ty M. Tạm tính đến ngày 20/09/2024, Ông Hoàng Văn H còn nợ Công ty M tổng số tiền 945.090.183 đồng cụ, thể như sau: Nợ gốc: 635.990.260 đồng. Lãi trong hạn: 7.812.823 đồng. Lãi quá hạn: 267.236.559 đồng. Lãi chậm trả lãi: 34.050.541 đồng.

Để đảm bảo cho các khoản vay trên, Ông Hoàng Văn H đã thế chấp (các) tài sản là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số: 1505, Tờ bản đồ số: 14, địa chỉ: Thị Trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DA584926, Số vào sổ cấp GCN CS06849 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày 23/12/2020.

Từ những nội dung trên yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Tuyên buộc anh Hoàng Văn H thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty M với tổng số tiền: 945.090.183 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 635.990.260 đồng. Lãi trong hạn: 7.812.823 đồng. Lãi quá hạn: 267.236.559 đồng. Lãi chậm trả lãi: 34.050.541 đồng.

2. Buộc anh Hoàng Văn H tiếp tục tính lãi suất theo đúng thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ và văn bản tín dụng của các khoản vay cho đến ngày anh Hoàng Văn H thanh toán hết nợ cho Công ty Cổ phần M.

3. Trường hợp anh Hoàng Văn H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ, Công ty Cổ phần M có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án áp dụng các biện pháp cần thiết để kê biên, xử lý các tài sản thuộc quyền sở hữu của Hoàng Văn H theo Hợp đồng thế chấp ngày 09/4/2021 giữa anh Hoàng Văn H và Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh Quảng Bình – Phòng giao dịch huyện Bố Trạch là Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 1505, tờ bản đồ số 14 tọa lại tại thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 584926, số vào sổ cấp GCN: CS:06849 do Sở Tài nguyên và Môi Trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày 23/12/2020 để thu hồi nợ theo tỷ lệ tương ứng do Ngân hàng TMCP V và Công ty Cổ phần M đã thoả thuận tại hợp đồng mua bán nợ.

4. Trường hợp sau khi xử lý xong tài sản bảo đảm mà vẫn không đủ thu hồi khoản nợ thì Công ty Cổ phần M có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, phát mại các tài sản khác của anh Hoàng Văn H để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty Cổ phần M cho đến khi anh H trả hết nợ.

*Tại đơn khởi kiện ngày 08/7/2024 trong quá trình giải quyết vụ án, đồng nguyên đơn Ngân hàng TMCP V do bà Nguyễn Thị Ngọc T là đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Theo (các) Hợp đồng cho vay ký giữa Ngân hàng TMCP V với Ông Hoàng Văn H, Ông H đã có quan hệ tín dụng với Ngân hàng TMCP V, cụ thể theo (các) Hợp đồng như dưới đây:

+ Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2104083589225 ngày 09/04/2021, số tiền cho vay: 600.000.000 đồng. Lãi suất cho vay trong hạn và cơ chế điều chỉnh lãi suất: Được bên Ngân hàng và bên vay thoả thuận theo cung cầu vốn thị trường: 8,49%, lãi suất cho vay trong hạn được cố định 06 tháng kể từ ngày 10/4/2021. Hết thời hạn 06 tháng, lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 10/10/2021. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng mức: Lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng đối với khoản vay có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 10 tháng được bên Ngân hàng công bố có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 3,5%/năm. Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn: Bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

+ Hợp đồng cho vay số LD2204200297 ngày 11/02/2022, số tiền cho vay: 100.000.000 đồng.

+ Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ

ngân hàng điện tử ngày 08/04/2021, số tiền cho vay: 30.000.000 đồng

Để đảm bảo cho các khoản vay trên, Ông Hoàng Văn H đã thế chấp (các) tài sản là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số: 1505, Tờ bản đồ số: 14, địa chỉ: Thị Trấn Hoàn Lão, Huyện Bố Trạch, Tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DA584926, Số vào sổ cấp GCN CS06849 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày 23/12/2020.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Ông Hoàng Văn H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 06/02/2023 nên toàn bộ (các) khoản nợ đã chuyển sang quá hạn và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng.

Ngày 30/05/2024, Ngân hàng TMCP V đồng ý bán và Công ty cổ phần M (sau đây gọi tắt là “Công ty M”) đồng ý mua một phần khoản nợ phát sinh theo (các) Hợp đồng tín dụng/Hợp đồng cho vay ký giữa Ngân hàng TMCP V với Ông Hoàng Văn H, cụ thể như sau: Một phần (90%) khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2104083589225 ngày 09/04/2021, Hợp đồng cho vay số LD2204200297 ngày 11/02/2022 và toàn bộ (100%) khoản nợ phát sinh theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 08/04/2021. Căn cứ vào quy định của pháp luật, Công ty M kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ của Ngân hàng TMCP V phát sinh từ các hợp đồng này và các biện pháp bảo đảm kèm theo. Trong đó, có quyền thực hiện khởi kiện khách hàng vay, bên có nghĩa vụ trả nợ, bên bảo đảm tại Tòa án theo quy định pháp luật. Đồng thời, Ngân hàng TMCP V tiếp tục là chủ nợ và bên nhận bảo đảm tương ứng với phần khoản nợ chưa bán cho Công ty M.

Sau khi bán cho Công ty cổ phần M một phần khoản nợ, tạm tính đến ngày 20/09/2024, Ông Hoàng Văn H còn nợ ngân hàng Ngân hàng TMCP V tổng số tiền 96.099.735 đồng, cụ thể như sau: Nợ gốc: 67.505.959 đồng. Lãi trong hạn: 868.092 đồng. Lãi quá hạn: 24.053.208 đồng. Lãi chậm trả lãi: 3.672.476 đồng.

Hiện nay Ngân hàng TMCP V yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Tuyên buộc anh Hoàng Văn H thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP V với tổng số tiền: 96.099.735 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 67.505.959 đồng. Lãi trong hạn: 868.092 đồng. Lãi quá hạn: 24.053.208 đồng. Lãi chậm trả lãi: 3.672.476 đồng.

2. Buộc anh Hoàng Văn H tiếp tục tính lãi suất theo đúng thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ và văn bản tín dụng của các khoản vay cho đến ngày anh Hoàng Văn H thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP V.

3. Trường hợp anh Hoàng Văn H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ, Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án áp dụng các biện pháp cần thiết để kê biên, xử lý các tài sản thuộc quyền sở hữu của Hoàng Văn H theo Hợp đồng thế chấp ngày 09/4/2021 giữa anh Hoàng Văn H và Ngân

hàng TMCP V– Chi nhánh Quảng Bình – Phòng giao dịch huyện Bố Trạch là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 1505, tờ bản đồ số 14 tọa lại tại thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 584926, số vào sổ cấp GCN: CS:06849 do Sở Tài nguyên và Môi Trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày 23/12/2020 để thu hồi nợ theo tỷ lệ tương ứng do Ngân hàng TMCP V Ngân hàng TMCP V và Công ty Cổ phần M đã thoả thuận tại hợp đồng mua bán nợ giữa các bên.

4. Trường hợp sau khi xử lý xong tài sản bảo đảm mà vẫn không đủ thu hồi khoản nợ thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, phát mại các tài sản khác của anh Hoàng Văn H để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP V cho đến khi anh H trả hết nợ.

*Tại bản tự khai ngày 26 tháng 7 năm 2024, bị đơn anh Hoàng Văn H trình bày:*

Anh H thống nhất về quá trình vay vốn tại Ngân hàng TMCP V, cụ thể: Theo (các) Hợp đồng cho vay ký giữa Ngân hàng TMCP V với anh Hoàng Văn H như sau: Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2104083589225 ngày 09/04/2021, số tiền cho vay: 600.000.000 đồng. Hợp đồng cho vay số LD2204200297 ngày 11/02/2022, số tiền cho vay: 100.000.000 đồng. Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 08/04/2021, số tiền cho vay: 30.000.000 đồng.

Để đảm bảo cho các khoản vay trên, anh Hoàng Văn H đã thế chấp (các) tài sản là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số: 1505, Tờ bản đồ số: 14, địa chỉ: Thị Trấn Hoàn Lão, Huyện Bố Trạch, Tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DA584926, Số vào sổ cấp GCN CS06849 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày 23/12/2020.

Quá trình thực hiện hợp đồng do hoàn cảnh khó khăn nên anh Hoàng Văn H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 06/02/2023 nên toàn bộ (các) khoản nợ đã chuyển sang quá hạn. Hiện nay Công ty Cổ phần M và Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết gồm các nội dung nêu trên, anh H hoàn toàn đồng ý, tuy nhiên do hiện tại anh H đang phải đi chấp hành án theo vụ án hình sự khác nên anh H xin Công ty Cổ phần M và Ngân hàng TMCP V cho anh H sau khi chấp hành án xong sẽ trả dần. Trường hợp anh H không thực hiện đầy đủ, đúng nghĩa vụ thì đề nghị kê biên xử lý tài sản mà anh H đã thế chấp theo quy định của pháp luật.

*\* Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

- Về thủ tục tố tụng: Kể từ khi thụ lý giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định về trình tự thủ tục tố tụng giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào nội dung các hợp đồng mà các

bên tham gia ký kết và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì việc xác định mối quan hệ tranh chấp là đúng quy định và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch.

- Về nội dung: Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; các Điều 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 317, 318, 463, 466 của Bộ luật dân sự;

- Các Điều 91, 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần M và Ngân hàng TMCP V.

Buộc anh Hoàng Văn H có nghĩa vụ phải trả nợ cho Công ty Cổ phần M và Ngân hàng TMCP V tổng số tiền tính đến ngày 20/9/2024 là: 1.003.466.901 đồng, trong đó: Nợ gốc: 703.496.219 đồng; nợ lãi trong hạn: 8.680.915 đồng; nợ lãi quá hạn: 291.289.797 đồng.

Cụ thể:

+ Trả cho Công ty Cổ phần M tổng số tiền tính đến ngày 20/9/2024 là: 911.039.642 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 635.990.260 đồng; lãi trong hạn: 7.812.823 đồng; lãi quá hạn: 267.236.559 đồng.

+ Trả cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền tính đến ngày 20/9/2024 là: 92.427.259 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 67.505.959 đồng; lãi trong hạn: 868.092 đồng; lãi quá hạn: 24.053.208 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm (20/9/2024) anh Hoàng Văn H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần M và Ngân hàng TMCP V đối với khoản tiền lãi chậm trả lãi, cụ thể là 37.723.017 đồng, trong đó: Công ty Cổ phần M số tiền 34.050.541 đồng; Ngân hàng TMCP V số tiền 3.672.476 đồng.

3. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp anh Hoàng Văn H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, thì Công ty Cổ phần M và Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi các tài

sản đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp sau đây để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số: 1505, Tờ bản đồ số: 14, địa chỉ: Thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DA584926, số vào sổ cấp GCN CS06849 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày 23/12/2020.

Các bên thống nhất rằng trong trường hợp tài sản bảo đảm được xử lý thì số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm sẽ được phân chia theo tỷ lệ dư nợ đã thoả thuận tại hợp đồng mua bán nợ.

#### 4. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc Công ty Cổ phần M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là: 1.702.527đ và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: BLTU/23 số 0002664 ngày 19/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình..

- Buộc Ngân hàng TMCP V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là: 300.000đ và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: BLTU/23 số 00026646 ngày 19/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Buộc anh Hoàng Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên tổng số tiền phải trả cho Công ty Cổ phần M và Ngân hàng TMCP V là: 42.104.007 đồng (*Bốn mươi hai triệu, một trăm linh tư nghìn, không trăm không bảy đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

- Trả lại cho Công ty Cổ phần M số tiền 17.959.473 đồng (*mười bảy triệu, chín năm năm mươi chín nghìn, bốn trăm bảy mươi ba đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: BLTU/23 số 0002664 ngày 19/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền 2.008.000đ (*hai triệu, không trăm linh tám nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: BLTU/23 số 00026646 ngày 19/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

5. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Anh Hoàng Văn H phải có nghĩa vụ nộp số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) để hoàn trả lại cho Công ty Cổ phần M.

Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự, trên cơ sở kết quả thẩm tra và tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:



[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Công ty Cổ phần M và Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu bị đơn anh Hoàng Văn H trả số tiền theo hợp đồng tín dụng, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Bị đơn anh Hoàng Văn H có địa chỉ thường trú tại: Thôn D, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng TMCP V và bị đơn anh Hoàng Văn H có đơn xin giải quyết vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với Ngân hàng TMCP V và bị đơn anh Hoàng Văn H.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn Công ty Cổ phần M, Ngân hàng TMCP V và bị đơn anh Hoàng Văn H đều thừa nhận giữa Ngân hàng TMCP V và anh Hoàng Văn H có ký hợp đồng vay vốn theo (các) Hợp đồng cho vay được ký giữa Ngân hàng TMCP V với anh Hoàng Văn H, cụ thể theo (các) Hợp đồng: Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2104083589225 ngày 09/04/2021, số tiền cho vay: 600.000.000 đồng. Hợp đồng cho vay số LD2204200297 ngày 11/02/2022, số tiền cho vay: 100.000.000 đồng. Giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; Giấy đề nghị kèm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 08/04/2021, số tiền cho vay: 30.000.000 đồng. Trong đó có các điều khoản về thời hạn trả nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn và lãi chậm trả.

[2.2] Ngày 30/05/2024, Ngân hàng TMCP V đồng ý bán và Công ty cổ phần M (sau đây gọi tắt là “Công ty M”) đồng ý mua một phần khoản nợ phát sinh theo (các) Hợp đồng tín dụng/Hợp đồng cho vay ký giữa ngân hàng V với Ông Hoàng Văn H, cụ thể như sau: Một phần (90%) khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2104083589225 ngày 09/04/2021, Hợp đồng cho vay số LD2204200297 ngày 11/02/2022 và toàn bộ (100%) khoản nợ phát sinh theo Giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; Giấy đề nghị kèm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 08/04/2021. Căn cứ vào quy định của pháp luật, Công ty M kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ của Ngân hàng TMCP V phát sinh từ các hợp đồng này và các biện pháp bảo đảm kèm theo. Trong đó, có quyền thực hiện khởi kiện khách hàng vay, bên có nghĩa vụ trả nợ, bên bảo đảm tại Tòa án theo quy định pháp luật. Đồng thời, Ngân hàng TMCP V tiếp tục là chủ nợ và bên nhận bảo đảm tương ứng với phần khoản nợ chưa bán cho Công ty M. Việc Ngân hàng TMCP V đồng ý bán và Công ty cổ phần M đồng ý mua một phần khoản nợ phát sinh theo (các) Hợp đồng tín dụng/Hợp đồng cho vay ký giữa Ngân hàng TMCP V với anh Hoàng Văn H là phù hợp quy định của pháp luật.

[2.2] Để đảm bảo cho các khoản vay trên, anh Hoàng Văn H đã thế chấp (các) tài sản là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số: 1505, Tờ bản

đồ số: 14, địa chỉ: Thị Trấn Hoàn Lão, Huyện Bố Trạch, Tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DA584926, sổ vào sổ cấp GCN CS06849 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày 23/12/2020.

[2.3] Xét thấy, việc Ngân hàng TMCP V đã ký kết hợp đồng tín dụng và giải ngân số tiền cho vay theo khế ước nhận nợ đối với anh Hoàng Văn H hoàn toàn đúng và nội dung này được hai bên thừa nhận, đây là những tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Trình tự, thủ tục ký kết các hợp đồng, thời gian giải ngân được các bên thực hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định cụ thể về điều kiện cho vay và phù hợp quy định của pháp luật tại thời điểm cho vay. Tuy nhiên, quá trình trả nợ anh Hoàng Văn H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi nên khoản nợ chuyển sang nợ quá hạn.

Vì vậy Công ty Cổ phần M và Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Hoàng Văn H phải thanh toán cho Công ty Cổ phần M và Ngân hàng TMCP V tổng số tiền tính đến ngày 20/9/2024 là: 1.041.189.918 đồng, trong đó: Nợ gốc: 703.496.219 đồng; nợ lãi trong hạn: 8.680.915 đồng; nợ lãi quá hạn: 291.289.797 đồng; nợ lãi chậm trả lãi: 37.723.017 đồng. Theo tỷ lệ hưởng quyền yêu cầu, anh H phải trả cho Công ty Cổ phần M với tổng số tiền: 945.090.183 đồng, trong đó: Nợ gốc: 635.990.260 đồng; lãi trong hạn: 7.812.823 đồng; lãi quá hạn: 267.236.559 đồng; lãi chậm trả lãi: 34.050.541 đồng. Trả cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền tính đến ngày 20/9/2024: 96.099.735 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 67.505.959 đồng; lãi trong hạn: 868.092 đồng; lãi quá hạn: 24.053.208 đồng; lãi chậm trả lãi: 3.672.476 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự, Luật các tổ chức tín dụng và Thông tư số 39/2016/TT - NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nên cần được chấp nhận. Bị đơn anh Hoàng Văn H đồng ý trả nợ nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên mong muốn được trả dần là không phù hợp, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận.

[2.4] Về yêu cầu xử lý các tài sản thế chấp của Công ty Cổ phần M và Ngân hàng TMCP V, Hội đồng xét xử xét thấy: Về hình thức, nội dung các điều khoản tại Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2104083589225 ngày 09/04/2021. Hợp đồng cho vay số LD2204200297 ngày 11/02/2022. Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 08/04/2021 để đảm bảo các khoản vay giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện và đã được công chứng, đăng ký bảo đảm theo đúng các quy định của pháp luật. Do đó, trường hợp anh Hoàng Văn H không trả được số nợ gốc và lãi phát sinh thì Công ty Cổ phần M và Ngân hàng TMCP V được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mãi các tài sản sau đây để thu hồi nợ gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số: 1505, Tờ bản đồ số: 14, địa chỉ: Thị Trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DA584926, Sổ vào sổ cấp GCN CS06849 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày

23/12/2020 theo Hợp đồng thế chấp ngày 09/4/2021 giữa anh Hoàng Văn H và Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh Quảng Bình – Phòng giao dịch huyện Bố Trạch theo tỷ lệ tương ứng do Ngân hàng TMCP V và Công ty Cổ phần M đã thoả thuận tại hợp đồng mua bán nợ.

[2.5] Đối với yêu cầu: Trường hợp sau khi xử lý xong tài sản bảo đảm mà vẫn không đủ thu hồi khoản nợ thì Ngân hàng TMCP V và Công ty Cổ phần M có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, phát mại các tài sản khác của anh Hoàng Văn H để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP V và Công ty Cổ phần M cho đến khi anh H trả hết nợ là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[2.6] Về kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ: Ngày 23/8/2024 Toà án nhân dân huyện Bố Trạch đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ theo yêu cầu của Công ty Cổ phần M, kết quả: Tứ cận thửa đất: Phía Đông giáp thửa đất 1306; Phía Tây giáp đường giao thông; Phía Nam giáp lối đi chung; Phía Bắc giáp thửa đất số 1504; Trên thửa đất 1505 hiện tại là đất trống, không có tài sản nào khác; Đại diện Ủy ban nhân dân thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch cho biết từ trước đến tại thời điểm Toà án xem xét, thẩm định tại chỗ, Ủy ban nhân dân thị trấn Hoàn Lão không nhận được đơn tranh chấp hay khiếu nại, khiếu kiện nào liên quan đến thửa đất 1505.

[3] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Để có căn cứ giải quyết vụ án, theo yêu cầu của phía nguyên đơn, Tòa án đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ theo quy định và đã chi phí hết số tiền 1.000.000 đồng, Công ty Cổ phần M đã nộp tạm ứng số tiền 1.000.000 đồng, do yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần M được chấp nhận nên theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự thì anh Hoàng Văn H phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ để hoàn trả lại cho Công ty Cổ phần M là đúng quy định.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn anh Hoàng Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn - Công ty Cổ phần M và Ngân hàng TMCP V và bị đơn anh Hoàng Văn H có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; các Điều 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Các Điều 317, 318, 463, 466 của Bộ luật dân sự;
- Các Điều 91, 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần M và Ngân hàng TMCP V.

Buộc anh Hoàng Văn H có nghĩa vụ phải trả nợ cho Công ty Cổ phần M và Ngân hàng TMCP V tổng số tiền tính đến ngày 20/9/2024 là: 1.041.189.918 đồng, trong đó: Nợ gốc: 703.496.219 đồng; nợ lãi trong hạn: 8.680.915 đồng; nợ lãi quá hạn: 291.289.797 đồng; nợ lãi chậm trả lãi: 37.723.017 đồng. Cụ thể:

+ Trả cho Công ty Cổ phần M tổng số tiền tính đến ngày 20/9/2024 là: 945.090.183 đồng cụ, thể như sau: Nợ gốc: 635.990.260 đồng. Lãi trong hạn: 7.812.823 đồng. Lãi quá hạn: 267.236.559 đồng. Lãi chậm trả lãi: 34.050.541 đồng.

+ Trả cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền tính đến ngày 20/9/2024 là: 96.099.735 đồng, cụ thể như sau: Nợ gốc: 67.505.959 đồng. Lãi trong hạn: 868.092 đồng. Lãi quá hạn: 24.053.208 đồng. Lãi chậm trả lãi: 3.672.476 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm (20/9/2024) anh Hoàng Văn H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo tỷ lệ hưởng quyền tại hợp đồng mua bán nợ giữa Công ty Cổ phần M và Ngân hàng TMCP V. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay và Công ty Cổ phần M theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp anh Hoàng Văn H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, thì Công ty Cổ phần M và Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi các tài sản đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp sau đây để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số: 1505, Tờ bản đồ số: 14, địa chỉ: Thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DA584926, số vào sổ cấp GCN CS06849 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày 23/12/2020.

Các bên thống nhất rằng trong trường hợp tài sản bảo đảm được xử lý thì số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm sẽ được phân chia theo tỷ lệ dư nợ đã thỏa thuận tại hợp đồng mua bán nợ.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc anh Hoàng Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên tổng số tiền phải trả cho Công ty Cổ phần M và Ngân hàng TMCP V là: 43.235.697 đồng (*bốn mươi ba triệu, hai trăm ba mươi lăm nghìn, sáu trăm chín mươi bảy đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

- Trả lại cho Công ty Cổ phần M số tiền 19.662.000 đồng (*mười chín triệu, sáu trăm sáu mươi hai nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: BLTU/23 số 0002664 ngày 19/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền 2.308.000đ (*hai triệu, ba trăm linh tám nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: BLTU/23 số 00026646 ngày 19/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình.

5. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Anh Hoàng Văn H phải có nghĩa vụ nộp số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) để hoàn trả lại cho Công ty Cổ phần M.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn Công ty Cổ phần M có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/9/2024). Riêng nguyên đơn - Ngân hàng TMCP V và bị đơn anh Hoàng Văn H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ cho họ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014./*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh QB;
- VKSND tỉnh QB;
- VKSND huyện Bồ Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bồ Trạch;
- UBND Thị trấn Hoàn Lão;
- Các đương sự (.....);
- Lưu: HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Phú Quảng**





